

Bản án số: 31/2025/HS-PT
Ngày 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1 và Trần Tiến Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Việt H, sinh ngày: 08/12/2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số D khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V và bà Phan Thị Ái M; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 18/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Việt H1, sinh ngày: 09/11/2004, tại tỉnh Phú Yên; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V và bà Phan Thị Ái M; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm

giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 18/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

3. Trần Tiến Đ, sinh ngày 06/3/2005, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ F, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Nhựt T1; tiền án, tiền sự: không; ngày 09/8/2024, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 22/10/2024 bị bắt, tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt H1 và Nguyễn Việt H là anh em ruột. H1 và H quen biết với Nguyễn Tài L, Trần Tiến Đ và Phạm Văn K.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 30/07/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 61C1-892.46 chở Nguyễn Tài L đến khu vực 46 căn thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi đến khu vực vườn trà thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H và L gặp một nhóm thanh niên khoảng 30 người (gồm cả nam và nữ) đang tụ tập chụp hình và quay video các xe mô tô. Trong số này có Danh L1, sinh năm 2001, Lê Nhật A, sinh năm 2007 và Trần Văn B, sinh năm 2007. Lúc này, do thấy trong nhóm thanh niên có người điều khiển xe mô tô nẹt pô và bốc đầu xe nên L lấy điện thoại của H quay video. Thấy bị quay video nên một số người trong nhóm thanh niên đã chỉ tay về phía L, H rồi cả nhóm giải tán. Thấy vậy, H dùng điện thoại gọi cho Phạm Văn K và nói “Tụi nó đang nẹt pô xe, chụp hình và bốc đầu xe nè, mang hàng (mã tấu) sang chơi nó” thì K đồng ý. H tiếp tục gọi điện thoại cho anh trai là Nguyễn Việt H1, nói H1 cầm dao tự chế (mã tấu) sang để chém nhóm thanh niên thì H1 đồng ý; H nói vị trí của H và L đang đứng cho H1 biết. Sau đó, K cùng với T2 (không rõ nhân thân) cầm theo mã tấu đi đến vị trí của H và L; còn H1 điều khiển xe mô tô biển số 88F8 - 5530 mang theo một dao tự chế bằng kim loại (mã tấu) dài 79cm, màu đen đến chỗ H và L. Khi gặp H và L, H1 đưa dao tự chế cho L cầm rồi cả ba đi tìm nhóm của L1, A và

B để chém. Riêng K và T2 đến sau, không gặp được H, H1, L nên đi về nhà của L cất mã tấu.

Khi H, H1 và L đi đến gần quán karaoke “Hoàng A1” thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì L gặp Trần Tiến Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 764.94 đi hướng ngược lại nên L rủ Đ cùng đi đánh nhóm của L1, A và B thì Đ đồng ý. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61C1-892.46 chở L ngồi phía sau cầm theo dao tự chế, H1 điều khiển xe mô tô biển số 88F8 – 5530, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 764.94 đi ra đường ĐT746 thuộc tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để truy đuổi nhóm của L1. Khi ra đến đường ĐT746 thì nhìn thấy nhóm L1, A, B và một số người khác đang điều khiển xe lưu thông phía trước. Lúc này, H, H1 và Đ điều khiển xe truy đuổi, thấy bị truy đuổi thì nhóm của L1 chia thành hai nhóm, 01 nhóm bỏ chạy về hướng phường B, thành phố T; còn nhóm L1, A và B chạy về hướng chợ T3. Thấy vậy, H, H1, Đ truy đuổi theo nhóm của L1, A và B. Khi đuổi kịp thì H điều khiển xe áp sát xe của B để L ngồi phía sau xe dùng dao tự chế chém 01 cái trúng mặt ngoài cánh tay trái của B. H tiếp tục điều khiển ép sát xe của A để L chém A 01 nhát trúng vùng vai lưng trái, tiếp đến L chém trúng Lê 01 nhát ở vùng bả vai trái. Sau khi gây thương tích cho L1, A và B thì nhóm của L mang hung khí tiếp tục truy đuổi nhóm của L1 nhưng không kịp nên rời khỏi hiện trường. Còn A, L1 và B được người dân hỗ trợ đưa đến Bệnh viện để điều trị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 492 ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận: vết thương vùng vai – lưng trái 9 x 0,4 cm, đứt cơ dưới gai đã khâu cơ, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Nhật A là 02% (BL 87-89).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 494 ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận: vết thương vùng bả vai trái 12,5 x 0,3 cm, đứt cơ thang đã khâu nối cơ, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Danh L1 là 02% (BL 90-92).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 493 ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận: vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái 20,5 x 0,5 cm, đứt cơ Delta đã khâu cơ, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn B là 02% (BL 93-95).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1, Trần Tiến Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 56, 58, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tài L phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian từ ngày 28/12/2023 đến ngày 18/4/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời gian từ ngày 28/12/2023 đến ngày 18/4/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 và ngày 16 tháng 12 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn Việt H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, bị cáo Trần Tiến Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, giữa các bị cáo và các bị hại Lê Nhật A, Trần Văn B, Danh Lễ không quen biết, không có mâu thuẫn nhưng các bị cáo đã có hành vi rượt đuổi, chém các bị hại trên đoạn đường dài, tại khu vực

đồng dân cư là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính hung hãn, mạnh động, táo bạo, liều lĩnh; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến các quy tắc xã hội; cản trở sinh hoạt bình thường của quần chúng nhân dân; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1, Trần Tiến Đ. Đơn kháng cáo của các bị cáo không nêu ra tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1, Trần Tiến Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 263/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo H1 nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đ nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 10 phút ngày 30/7/2023, tại khu vực vườn trà thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn Tài L thấy nhóm của Danh L1, Trần Văn B và Lê Nhật A đang tụ tập chụp hình và quay video các xe mô tô nên bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Việt H1 mang dao tự chế đến đánh nhóm của Danh L1. Khi bị cáo H1 mang dao đến, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 61C1-892.46 chở bị cáo L ngồi phía sau xe cầm dao tự chế, bị cáo H1 điều khiển xe mô tô biển số 88F8 – 5530 và bị cáo Trần Tiến Đ điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 764.94 cùng rượt đuổi nhóm của Danh L1, Trần Văn B và Lê Nhật A đến đoạn đường ĐT746 thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị cáo L dùng dao chém gây thương tích cho B, L1 và A mỗi người 02%.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1 và Trần Tiến Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, xâm phạm đến nguyên tắc an toàn nơi công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện rượt đuổi, chém gây thương tích cho người khác và làm mất trật tự, an toàn nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo dùng dao chém người khác tại nơi công cộng nên có tình tiết định khung là “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội danh “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể; không có sự bàn bạc trước. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và phân tích đúng vai trò của từng bị cáo, phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn Việt H1: sau khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã đến Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường cho các bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Nguyễn Việt H khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét nguyên nhân phạm tội, mức độ nhận thức pháp luật, điều kiện sinh sống và giáo dục của các bị cáo, áp dụng các quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi để quyết định mức hình phạt phù hợp, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi.

[8] Đối với bị cáo Trần Tiến Đ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét kháng cáo của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, độ tuổi của các bị cáo, cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt H. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao; các bị cáo đã dùng phương tiện di chuyển là xe máy, cầm dao (loại mã tấu) chém người khác trên đường khi tham gia giao thông có nhiều người qua lại; gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Qua đó, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và nêu gương phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết khác để được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[10] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1, Trần Tiến Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm 263/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1 và Trần Tiến Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1, Trần Tiến Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 18/4/2024.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 18/4/2024.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Việt H1 và Trần Tiến Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.